

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 25 -4-2019.

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Hồng Hà..
2. Bà Trần Thị Khanh .

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng tham gia phiên tòa:
Bà Tống Thị Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 29/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXX-ST ngày 20 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2019/QĐST- HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1995 (Có mặt).

ĐKKH: Thôn LX, xã LĐ, huyện CG, tỉnh HD.

Nơi cư trú: Thôn GS, xã MS, huyện YB, tỉnh YB.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1992 (Vắng mặt).

ĐKKH và nơi cư trú: Thôn LX, xã LĐ, huyện CG, tỉnh HD.

NHẬN THẤY:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn L được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn vào ngày 26-6-2012 tại Ủy ban nhân dân xã LĐ, huyện CG, tỉnh HD. Sau khi kết hôn vợ chồng cùng chung sống với gia đình nhà chồng. Cuộc sống vợ chồng

hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do trong cuộc sống vợ chồng không quan tâm đến nhau, anh L sống không có trách nhiệm với vợ con và gia đình dẫn đến tình cảm vợ chồng dần nứt, thường xuyên xích mích cãi nhau. Anh L không có công ăn việc làm ổn định, không tu chí làm ăn lại thường xuyên chơi bời cờ bạc, đã từng phải cầm xe máy khiến gia đình lâm vào hoàn cảnh vô cùng khó khăn. Khi chị góp ý thì anh không nghe bỏ ngoài tai, tỏ thái độ coi thường chị, đập phá đồ đạc trong nhà, có lần anh còn đánh đập, chửi bới nhốt chị trong nhà, mẹ anh L và hàng xóm đều biết nhưng họ không ai dám can ngăn bởi nếu can ngăn thì sẽ bị anh L chửi bới, đe dọa. Tháng 7/2017 anh L lột quần áo và bóp cổ lòi chị từ trong nhà ra sân và đuổi chị ra khỏi nhà. Do không thể chịu đựng được cuộc sống chung cùng anh L nên chị quyết định sống ly thân với anh L từ đó cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai, mỗi người tự lo cuộc sống riêng của mình, anh L chưa lần nào chủ động liên lạc với chị và không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay chị xác định tình cảm không còn, không thể tiếp tục chung sống cùng anh L được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn để sớm ổn định cuộc sống riêng của mình.

Về quan hệ con chung: Chị và anh L có một con chung là Nguyễn Trần Ngọc N, sinh ngày 21-12- 2012 hiện đang ở cùng chị. Nguyên vọng của chị được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi thành niên và tự nguyện không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng con chung cùng chị. Hiện chị đang làm việc tại công ty Brother Khu công nghiệp Phúc Điền thu nhập bình quân số tiền 5.500.000đồng/tháng, chị có đủ điều kiện để chăm sóc con chung được phát triển một cách tốt nhất. Từ khi xảy ra mâu thuẫn chị và con chung không sống cùng với gia đình anh L mà đã chuyển ra chỗ khác để sinh sống.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp với gia đình hai bên: Chị xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh Nguyễn Văn L đều không đến tham gia tố tụng tại Tòa án. Tòa án đã tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương cũng như lấy lời khai của những người thân trong gia đình đều khẳng định: tại thời điểm này anh L vẫn có hộ khẩu thường trú và đang cư trú cùng mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị H1 tại thôn LX, xã LĐ, huyện CG, tỉnh HD. Anh L không đi làm mà thường xuyên đi chơi, có khi ở nhà chơi cả ngày, khi Tòa án đến nhà để lấy lời khai thì anh khóa cửa không làm việc, chỉ nói vọng ra là “Chị H nộp đơn xin ly hôn thì chị tự đi giải quyết, chị thích bỏ thì bỏ anh

không cần, anh cũng không muốn Tòa án hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ còn anh sẽ không trình bày quan điểm, không làm việc với Tòa án”.

Đại diện gia đình anh L trình bày: Anh L và chị H được tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã LĐ. Trong cuộc sống anh L là người nóng tính, giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã xích mích; gia đình có nghe anh L nói do vợ chồng không tin tưởng nhau về tình cảm. Nhiều lần anh chị còn đánh nhau, lột đồ nhau, chửi bới ầm ĩ nhưng gia đình biết tính anh L nên không dám can ngăn vì sẽ bị anh L chửi bới chì chiết, chỉ biết im lặng. Từ tháng 7-2017, chị H đã đưa con ra chỗ ở khác sống ly thân với anh L. Anh chị từ đó không còn chung sống với nhau, cũng không thấy anh chị tìm đón nhau về đoàn tụ. Nay chị H làm đơn xin ly hôn đó là chuyện riêng của anh chị tự giải quyết. Về con chung đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện gia đình chị H trình bày: Anh L, chị H được tự tìm hiểu nhau và đăng ký kết hôn. Mâu thuẫn giữa chị H và anh L là do vợ chồng không có sự tin tưởng, nghi ngờ nhau về tình cảm nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, thậm chí chị H còn bị anh L chửi bới đánh đập thậm tệ. Khi biết vợ chồng có mâu thuẫn hai bên gia đình đã khuyên giải vợ chồng nhưng mâu thuẫn không được tháo gỡ. Chị H đã chuyển hẳn ra ngoài sống ly thân với anh L đã lâu. Nay chị H xin ly hôn anh L đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ, nếu không được thì giải quyết theo quy định của pháp luật. Gia đình tôn trọng quyết định của chị H. Về con chung đề nghị giải quyết cho chị H được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi thành niên vì bản thân chị H có công việc, thu nhập ổn định giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt của con là tốt nhất.

Quan điểm của chính quyền địa phương: Anh Nguyễn Văn L có hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại thôn LX, xã LĐ, huyện CG, tỉnh HD. Anh L và chị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký tại UBND xã LĐ vào năm 2012. Qua theo dõi thực tế thì anh L tại địa phương là người không chịu khó làm ăn, chỉ ham chơi bời. Hiện chị H không còn sinh sống tại gia đình anh L nữa. Nay được biết chị H làm đơn xin ly hôn anh L, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật làm sao đảm bảo quyền lợi cho các đương sự.

Tại phiên toà, Nguyên đơn chị Trần Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và tự nguyện không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị cho đến khi con chung thành niên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

+ Về quan hệ con chung: Giao con chung là Nguyễn Trần Ngọc N, sinh ngày 21-12-2012 cho chị Trần Thị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi con chung thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị.

+ Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn khởi kiện của chị Trần Thị H yêu cầu giải quyết ly hôn và con chung, xác định đây là những tranh chấp về hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Văn L là bị đơn có hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn LX, xã LĐ, huyện CG, tỉnh HD. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các biện pháp để thu thập chứng cứ như triệu tập hợp lệ anh L, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh L đều vắng mặt và không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh L.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn L kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã LĐ vào năm 2012. Đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống

hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau về tính tình, bất đồng quan điểm sống dẫn đến cuộc sống không có hạnh phúc. Anh chị sống ly thân từ năm 2017 đến nay, hiện nay mỗi người có một cuộc sống riêng không ai quan tâm đến cuộc sống của ai và không có biện pháp gì để tổ chức cuộc sống chung hạnh phúc. Tòa án tổ chức làm việc và hòa giải nhưng anh L đều vắng mặt, điều đó khẳng định anh cũng không có thiện chí muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình thì vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, có nghĩa vụ sống chung với nhau... Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân giữa chị H và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của chị H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận giải quyết cho chị H được ly hôn anh L.

- Về quan hệ con chung: Chị H và anh L có một con chung là Nguyễn Trần Ngọc N, sinh ngày 21-12-2012, hiện đang do chị H nuôi dưỡng. Xét điều kiện thực tế, chị H có công việc thu nhập ổn định, có thời gian chăm lo cho con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần giao con cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi con chung thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị.

- Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp với gia đình hai bên: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326//2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

2. Về quan hệ con chung: Sau khi ly hôn giao con chung là Nguyễn Trần Ngọc N, sinh ngày 21/12/2012 cho chị Trần Thị H tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng

tiền nuôi con chung cùng chị.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp với gia đình hai bên: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai số AA/2017/0003298 ngày 13/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng. Chị Trần Thị H đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Nguyễn Văn L vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- UBND xã LD, huyện Cẩm Giàng (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Lưu hồ sơ vụ án; Văn phòng TAND huyện Cẩm Giàng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân Hà